

\*  
Số 59-KH/HU

**KẾ HOẠCH**  
**thực hiện công tác quy hoạch cán bộ**

Thực hiện Quy định số 50-QĐ/TW, ngày 27/12/2022 của Bộ Chính trị, Quy định số 11-QĐ/TU, ngày 20/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Quy định công tác quy hoạch cán bộ; Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW, ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương, Hướng dẫn số 08-HD/BTCTU, ngày 25/4/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn cụ thể một số nội dung công tác quy hoạch cán bộ.

Ban Thường vụ Huyện ủy Lạc Dương ban hành Kế hoạch thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp như sau:

**I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp từ huyện đến cơ sở và người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân.

2. Quy hoạch cán bộ là khâu đặc biệt quan trọng, nhiệm vụ thường xuyên nhằm phát hiện sớm nguồn cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, có triển vọng phát triển để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong huyện.

3. Việc xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, chức danh quy hoạch, dự báo nhu cầu sử dụng cán bộ xuất phát từ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị trong từng nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ kế tiếp. Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền, nguyên tắc tập trung dân chủ, công bằng, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch.

4. Rà soát, đánh giá toàn diện nguồn cán bộ trước khi đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự quy hoạch; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền. Không đề xuất, phê duyệt quy hoạch những trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

5. Thực hiện quy hoạch theo phương châm “động” và “mở”; hàng năm đánh giá, rà soát để kịp thời đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc nguồn nhân sự từ nơi khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có triển vọng phát triển.

## II- MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM TRONG THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUY HOẠCH CÁN BỘ

### 1. Rà soát, đánh giá nguồn cán bộ và cán bộ trước khi đưa vào quy hoạch

Các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị phải tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ và cán bộ theo yêu cầu sau:

a) Về rà soát, đánh giá nguồn cán bộ: Trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị trong nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ tiếp theo; chỉ đạo rà soát, đánh giá nguồn cán bộ đương nhiệm theo cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện để chuẩn bị nguồn nhân sự trước khi tiến hành công tác quy hoạch cán bộ.

b) Đánh giá cán bộ theo các tiêu chí sau:

- Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức, kỷ luật và việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên;

- Năng lực công tác: Kết quả, hiệu quả công việc; mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao;

- Uy tín: Kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và kết quả lấy phiếu tín nhiệm theo quy định (nếu có);

- Chiều hướng, triển vọng phát triển: Khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo chức danh quy hoạch.

### 2. Thực hiện phương châm quy hoạch “động” và “mở”

- Quy hoạch “động” là định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh để đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc uy tín thấp và kịp thời bổ sung vào quy hoạch những cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, triển vọng phát triển;

- Quy hoạch “mở” được hiểu là không khép kín trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị mà cần mở rộng nguồn cán bộ từ nơi khác để đưa vào quy hoạch những cán bộ đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Không thực hiện đồng thời quy trình bổ sung quy hoạch với quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử vào một chức danh lãnh đạo, quản lý. Việc thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức danh quy hoạch chỉ được thực hiện sau khi phê duyệt quy hoạch ít nhất 3 tháng.

4. Coi trọng chất lượng, không vì số lượng, cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; đồng thời, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và có biện pháp hiệu quả để phấn đấu thực hiện cơ cấu ba độ tuổi (khoảng cách giữa các độ tuổi là 5 năm), tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số trong quy hoạch cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý.

### **III- MỘT SỐ NỘI DUNG CỤ THỂ**

#### **1. Chức danh, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực quy hoạch**

##### ***1.1. Chức danh quy hoạch và đối tượng quy hoạch***

- Các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị, gồm: Các chức danh thuộc diện các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý;

- Đối tượng quy hoạch cấp ủy, lãnh đạo, quản lý gồm 02 đối tượng sau: (1) Đối tượng 1 và đối tượng 2 của các chức danh theo phân cấp quản lý cán bộ, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện căn cứ vào Phụ lục 1A, 1B, 1C, 1D để xác định cụ thể đối tượng của các chức danh quy hoạch theo quy định.

##### ***1.2. Nhiệm kỳ quy hoạch và hiệu lực quy hoạch:***

- Quy hoạch cho một nhiệm kỳ và định hướng cho nhiệm kỳ tiếp theo;

- Quy hoạch cán bộ có hiệu lực từ ngày cấp có thẩm quyền ký, ban hành quyết định phê duyệt. Quy hoạch hết hiệu lực khi cán bộ được bổ nhiệm vào chức danh quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch hoặc kết thúc nhiệm kỳ, giai đoạn theo quy định của chức danh quy hoạch.

#### **2. Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch**

##### ***2.1. Ban Thường vụ Huyện ủy***

a) Xây dựng, báo cáo và trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) xem xét phê duyệt quy hoạch các chức danh: Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện.

b) Phê duyệt quy hoạch các chức danh:

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; Trưởng, phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy, Trung tâm Chính trị huyện; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; Trưởng, phó Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện, Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; Trưởng, phó các Ban của Hội đồng nhân dân huyện; Trưởng, phó các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện;

- Cấp ủy, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn;

- Hiệp y quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn huyện.

##### ***2.2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện***

Xây dựng và trình Ban Thường vụ Huyện ủy (*qua Ban Tổ chức Huyện ủy*) xem xét phê duyệt quy hoạch các chức danh: Trưởng, phó các Ban của Hội đồng nhân dân huyện.

### **2.3. Ủy ban nhân dân huyện**

- Hướng dẫn, thẩm định trình Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) xem xét phê duyệt quy hoạch các chức danh: Trưởng, phó các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện;

- Xây dựng và phê duyệt quy hoạch các chức danh: Trưởng, phó các đơn vị trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở và các chức danh khác theo phân cấp quản lý cán bộ;

- Lấy ý kiến của Đảng ủy các xã, thị trấn về nhân sự quy hoạch đối với các chức danh: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn xã, thị trấn.

### **2.4. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy và Trung tâm Chính trị huyện**

Xây dựng và trình Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) xem xét phê duyệt quy hoạch các chức danh: Trưởng, phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy; Trung tâm Chính trị huyện; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

### **2.5. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện**

- Xây dựng và trình Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) xem xét phê duyệt quy hoạch các chức danh: Trưởng, phó Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện; Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện;

- Xây dựng và phê duyệt quy hoạch các chức danh: Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra các tổ chức chính trị - xã hội huyện. Các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ quy định, hướng dẫn của ngành dọc cấp trên để thực hiện, nếu ngành dọc cấp trên không quy định, hướng dẫn quy hoạch các chức danh nêu trên thì thực hiện theo ngành dọc cấp trên của tổ chức đó.

*\*Lưu ý:* Theo quy định quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp thực hiện một lần vào năm thứ hai nhiệm kỳ hiện tại của Đại hội Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Do đó, năm 2022 chỉ thực hiện quy hoạch cán bộ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Liên đoàn Lao động huyện, Hội Nông dân. Riêng quy hoạch cán bộ Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Cựu chiến binh thực hiện vào năm thứ hai của nhiệm kỳ 2022 - 2027.

### **2.6. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện**

Xây dựng và phê duyệt quy hoạch các chức danh: Trưởng, phó các bộ phận chuyên môn thuộc các cơ quan, đơn vị theo quy định (nếu có).

## **2.7. Đảng ủy các xã, thị trấn Lạc Dương**

- Xây dựng và trình Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) xem xét phê duyệt quy hoạch các chức danh: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn;

- Xây dựng và phê duyệt quy hoạch các chức danh: Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; Trưởng, phó Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội xã, thị trấn; Chi ủy viên, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ trực thuộc;

- Cho ý kiến về nhân sự quy hoạch đối với các chức danh: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn xã, thị trấn.

## **2.8. Các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy**

- Xây dựng và trình Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) phê duyệt quy hoạch các chức danh: Đảng ủy viên, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy cơ sở; Chi ủy viên, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ cơ sở;

- Đảng ủy cơ sở xây dựng và phê duyệt quy hoạch các chức danh: Chi ủy viên, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ trực thuộc.

## **3. Trách nhiệm trong công tác quy hoạch**

### **3.1. Trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị**

- Lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác quy hoạch cán bộ tại địa phương, cơ quan, đơn vị đảm bảo theo quy định, hướng dẫn và phù hợp với tình hình thực tế;

- Thực hiện đầy đủ quy trình nhân sự, nắm chắc về tiêu chuẩn chính trị, nhận xét, đánh giá và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý của địa phương, cơ quan, đơn vị và phê duyệt các chức danh theo phân cấp quản lý cán bộ;

- Căn cứ quy hoạch được phê duyệt để đề xuất đưa vào kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí sử dụng cán bộ gắn với chức danh được quy hoạch. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, tự khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong công tác quy hoạch cán bộ.

### **3.2. Trách nhiệm của Ban Tổ chức Huyện ủy:**

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy các văn bản về công tác quy hoạch cán bộ sát với tình hình thực tế của địa phương và phù hợp với quy định, hướng dẫn của cấp trên; giúp Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác quy hoạch cán bộ trong toàn Đảng bộ huyện;

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, phê duyệt quy hoạch các chức danh: Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy được phân cấp quản lý. Phối hợp với các tổ chức, cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, thẩm tra, xác minh và tham mưu kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự trước khi cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch theo phân cấp quản lý cán bộ;

- Sơ kết, tổng kết, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện công tác quy hoạch cán bộ đảm bảo chặt chẽ, đúng quy trình, quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trao đổi, cung cấp thông tin, giới thiệu nhân sự từ nơi khác (*khi cần thiết*) để đề xuất, tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét phê duyệt quy hoạch theo thẩm quyền.

### ***3.3. Trách nhiệm của các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy và cơ quan liên quan***

- Thẩm định, thẩm tra, cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến nhân sự quy hoạch theo yêu cầu;

- Thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Thường vụ Huyện ủy và Thường trực Huyện ủy.

## **4. Thời gian thẩm định, phê duyệt quy hoạch**

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được tờ trình, hồ sơ nhân sự cấp có thẩm quyền phải xem xét, phê duyệt quy hoạch theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, cấp có thẩm quyền có thể kéo dài thời gian nhưng không được quá 15 ngày làm việc.

### ***4.1. Đối với quy hoạch lần đầu***

- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy; các phòng, ban, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội huyện và xã, thị trấn: *Thực hiện trong tháng 5 và tháng 6/2022.*

- Cấp huyện: *Thực hiện trong tháng 7 và tháng 8/2022.*

### ***4.2. Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031***

Trên cơ sở kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch hàng năm và quy hoạch lần đầu, hàng năm các địa phương, cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch theo tiến độ sau:

- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy; các phòng, ban, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội huyện và xã, thị trấn: *Thực hiện xong trong tháng 01 hàng năm;*

- Cấp huyện: *Thực hiện xong trong tháng 02 hàng năm.*

### **5. Quy hoạch chức danh cao hơn**

Chỉ quy hoạch cán bộ vào chức danh cao hơn, không quy hoạch chức vụ đang đảm nhiệm.

\* *Ví dụ:*

- Đồng chí Nguyễn Văn A hiện là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, khi quy hoạch nhiệm kỳ 2025 - 2030 sẽ không giới thiệu đồng chí Nguyễn Văn A vào quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; nếu đồng chí có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, thì giới thiệu vào danh sách quy hoạch chức danh Phó Bí thư hoặc Bí thư Huyện ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Đồng chí Nguyễn Văn B hiện là Trưởng phòng nhiệm kỳ 2021 - 2026, khi quy hoạch nhiệm kỳ 2026 - 2031 sẽ không giới thiệu đồng chí Nguyễn Văn B vào quy hoạch chức danh Trưởng phòng; nếu đồng chí đủ tiêu chuẩn, điều kiện, thì giới thiệu vào quy hoạch chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện nhiệm kỳ 2026 - 2031 hoặc chức danh khác cao hơn chức danh đang đảm nhiệm.

### **6. Quy hoạch cấp ủy gắn với quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý**

Lấy quy hoạch các chức danh cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý, bảo đảm đồng bộ với các chủ trương, quy định của Đảng về bố trí cán bộ.

\* *Ví dụ:*

- Đồng chí Nguyễn Văn C, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, nếu được giới thiệu quy hoạch chức danh Phó Bí thư Huyện ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 và đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, thì có thể xem xét, giới thiệu quy hoạch hai chức danh: Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Đồng chí Nguyễn Văn D, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025, nếu đủ tiêu chuẩn, điều kiện, thì xem xét, giới thiệu quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 và có thể xem xét, giới thiệu quy hoạch tối đa ba chức danh: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện nhiệm kỳ 2026 - 2031, Trưởng ban Đảng của Huyện ủy hoặc chức danh lãnh đạo, quản lý khác theo quy định.

### **7. Phương pháp quy hoạch**

- Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp được thực hiện một lần vào năm thứ hai của nhiệm kỳ đại hội đảng bộ các cấp, đại hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Hàng năm tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch từ 1 đến 2 lần cho cả quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp.

## **8. Về tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi**

### **8.1. Về tiêu chuẩn, điều kiện**

Tiêu chuẩn đối với cán bộ quy hoạch, cơ bản thực hiện như tiêu chuẩn bổ nhiệm đối với chức danh theo quy định hiện hành. Tại thời điểm quy hoạch, cấp có thẩm quyền có thể xem xét, phê duyệt quy hoạch đối với những cán bộ cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh bổ nhiệm theo quy định.

### **8.2. Về độ tuổi**

Cán bộ được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất phải trọn 1 nhiệm kỳ kế tiếp đó (*60 tháng*). Khi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, cán bộ đưa vào quy hoạch phải còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên (*06 năm*).

### **8.3. Thời điểm tính tuổi quy hoạch**

- Đối với quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp: Chức danh cấp ủy, lãnh đạo cấp ủy, các ban, cơ quan của Đảng, ủy ban kiểm tra là thời điểm tiến hành đại hội đảng bộ các cấp; chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan nhà nước là thời điểm bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội là thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức.

- Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch: Là thời điểm cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ có thẩm quyền (*Ban Tổ chức Huyện ủy*) nhận được tờ trình và hồ sơ nhân sự theo quy định.

## **9. Phương pháp tính tuổi quy hoạch**

Tuổi quy hoạch được xác định theo tinh thần Kết luận số 08-KL/TW, ngày 15/6/2021 của Bộ Chính trị về tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW, ngày 26/7/2021 của Ban Tổ chức Trung ương, cụ thể như sau:

- Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm tính tuổi theo quy định phải còn ít nhất 01 nhiệm kỳ công tác (*60 tháng*) đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (*120 tháng*) đối với đối tượng 2.

- Thời điểm tính tuổi: Kế thừa cách tính thời điểm được quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị, cụ thể:

+ Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030: Cấp xã tháng 4/2025, cấp huyện tháng 6/2025;

+ Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo các cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2026 - 2031: Tháng 5/2026;

+ Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của nhiệm kỳ kế tiếp được xác định theo thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức nhiệm kỳ hiện tại cộng với 5 năm (*60 tháng*).

- Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch phải còn ít nhất 72 tháng đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (*120 tháng*) đối với đối tượng 2.

- Đối với cán bộ nữ thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thì tuổi quy hoạch được xác định theo độ tuổi được quy định và thực hiện như phương pháp nêu trên.

*(Có Phụ lục 2 về xác định tuổi quy hoạch đối với các chức danh cụ thể kèm theo)*

## **10. Về hệ số, số lượng và cơ cấu**

### **10.1. Về hệ số**

- Hệ số quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp từ 1,0 - 1,5 lần so với số lượng theo quy định.

*\* Ví dụ:*

Đảng bộ xã A được xác định số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ là 15 đồng chí; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy là 05 đồng chí. Số lượng quy hoạch tối đa sẽ là: (1) Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ: 15 đồng chí nhân với hệ số 1,5 thì tối đa là 22,5 người, làm tròn thành 23 người; (2) Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy: 05 đồng chí nhân với hệ số 1,5 thì tối đa là 7,5 người, làm tròn thành 08 người.

### **10.2. Về số lượng**

- Số lượng chức danh quy hoạch lãnh đạo, quản lý:

+ Một chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá 3 cán bộ.

*\* Ví dụ:*

Theo quy định, Văn phòng Huyện ủy có 2 Phó Chánh Văn phòng, số lượng quy hoạch tối đa sẽ là: 2 đồng chí nhân với 3 thì tối đa là 6 người.

+ Một cán bộ quy hoạch không quá 3 chức danh ở cùng một cấp phê duyệt quy hoạch (*không bao gồm chức danh Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra cấp ủy các cấp*).

*\* Ví dụ:*

. Đồng chí Nguyễn Văn A, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 được giới thiệu quy hoạch tối đa 3 chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định phê duyệt quy hoạch (*Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện... nhưng tối đa không quá 3 chức danh*).

. Đồng chí Nguyễn Văn C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được giới thiệu quy hoạch tối đa 3 chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định phê duyệt quy hoạch (*Bí thư Đảng ủy, Trưởng phòng, Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội huyện... nhưng tối đa không quá 3 chức danh*).

### **10.3. Về cơ cấu**

- Phân đấu cơ cấu, tỷ lệ quy hoạch cấp uỷ và các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp theo hướng: Cán bộ trẻ (*dưới 40 tuổi đối với cấp huyện; dưới 35 tuổi đối với cấp xã*) từ 15% trở lên.

- Tỷ lệ cán bộ nữ trong quy hoạch: Bảo đảm tỷ lệ cán bộ nữ trong quy hoạch từ 25% trở lên so với danh sách quy hoạch (*đối với một số ngành đặc thù, tỷ lệ nữ có thể từ 20% đến 25%*). Đồng thời, thực hiện chủ trương: Cấp huyện nhất thiết phải có cán bộ nữ trong cơ cấu lãnh đạo (*Ban Thường vụ cấp uỷ, Thường trực Hội đồng nhân dân, lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện; lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội huyện*).

- Cơ cấu cán bộ dân tộc thiểu số: Ở những địa phương, đơn vị có đông đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo cơ cấu cán bộ dân tộc thiểu số ít nhất 10% so với danh sách quy hoạch.

- Cơ cấu ngành nghề: Theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và đặc điểm của từng địa phương, phòng, ban, ngành, đoàn thể.

## **11. Quy trình, hồ sơ nhân sự và hồ sơ thực hiện các bước quy hoạch**

### **11.1. Quy trình quy hoạch**

- Quy trình quy hoạch gồm 2 quy trình: (1) Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ; (2) Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ hằng năm từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc từ nguồn nhân sự ở nơi khác.

- Đối với quy trình nhân sự quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý: Thực hiện theo Phụ lục 3.

**11.2. Hồ sơ nhân sự:** Thực hiện theo Phụ lục 4.

**11.3. Hồ sơ thực hiện các bước quy hoạch:** Thực hiện theo các biểu mẫu kèm theo.

## **12. Đối với các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch**

- Đối với cán bộ đã từ trần thì đương nhiên ra khỏi quy hoạch, cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch ban hành quyết định đưa cán bộ đó ra khỏi quy hoạch không phải thực hiện quy trình bỏ phiếu theo quy định;

- Cán bộ quá tuổi quy hoạch hoặc bị cấp có thẩm quyền thi hành thi hành kỷ luật từ khiển trách trở lên (*đối với cá nhân*) hoặc kết luận không đảm bảo tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch hoặc chuyển công tác ra ngoài địa phương thì đương nhiên ra khỏi quy hoạch;

- Trường hợp đưa ra khỏi quy hoạch vì lý do kỷ luật thì sau khi quyết định thi hành kỷ luật hết hiệu lực theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cấp có thẩm quyền có thể xem xét việc thực hiện quy trình quy hoạch theo quy định.

## **IV- CÔNG KHAI, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUY HOẠCH**

### **1. Công khai quy hoạch**

Danh sách cán bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch được thông báo công khai trong cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, quản lý, sử dụng quy hoạch.

### **2. Quản lý, sử dụng quy hoạch**

Căn cứ vào kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

- Sau 30 ngày kể từ khi phê duyệt quy hoạch, các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị báo cáo cấp trên trực tiếp kết quả phê duyệt quy hoạch theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ quy hoạch đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Định kỳ hằng năm đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và chiều hướng phát triển đối với cán bộ trong quy hoạch.

## **V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Điều khoản chuyển tiếp**

- Đối với các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch của nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026, trước thời điểm ban hành Quy định số 11-QĐ/TU, ngày 20/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, thì quyết định quy hoạch vẫn còn giá trị.

- Đối với các trường hợp đã thực hiện xong quy trình rà soát, bổ sung nhưng chưa phê duyệt quy hoạch thì cấp có thẩm quyền phải rà soát, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, hệ số theo Quy định số 11-QĐ/TU, ngày 20/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ trước khi xem xét phê duyệt quy hoạch.

**2. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác quy hoạch cán bộ ở cấp mình và chỉ đạo, hướng dẫn cấp dưới xây dựng, thực hiện cho phù hợp với tình hình, yêu cầu thực tiễn, bảo đảm tổng thể, đồng bộ, chặt chẽ, dân chủ, công bằng, công tâm, khách quan, minh bạch, đúng theo Quy định số 11-QĐ/TU, ngày 20/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Hướng dẫn số 08-HD/BTCTU, ngày 25/4/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ và các quy định khác liên quan của cấp có thẩm quyền.**

3. Các nội dung quy định trước đây về công tác quy hoạch cán bộ của Ban Thường vụ Huyện ủy không còn giá trị thực hiện. Kế hoạch này và các phụ lục kèm theo có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- Trung tâm chính trị huyện,
- Các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện,
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện,
- Các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Phạm Triều**

**PHỤ LỤC 1A**  
**ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH DIỆN**  
**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ**

-----

**I- Quy hoạch chức danh Bí thư Huyện ủy**

**1. Đối tượng 1:** Phó Bí thư Huyện ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; Cấp phó các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ. Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hàng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên với cả nam và nữ.

**II- Quy hoạch chức danh Phó Bí thư Huyện ủy**

**1. Đối tượng 1:** Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng phòng, phó trưởng phòng cấp tỉnh (được quy hoạch chức danh cấp trưởng phòng); Chuyên viên cấp tỉnh (đối với những bộ phận, cơ quan thực hiện chế độ chuyên viên).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ. Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hàng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; Trưởng các phòng, ban, ngành, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội huyện và tương đương.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

---

**PHỤ LỤC 1B**  
**ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ,**  
**BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY**

-----

**I- Quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ huyện**

**1. Đối tượng 1:** Trưởng, phó các phòng, ban, ngành, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện (*được quy hoạch chức danh cấp trưởng*); Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã, thị trấn (*được quy hoạch chức danh Bí thư Đảng ủy*).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (*60 tháng*) đối với cả nam và nữ. Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã, thị trấn và tương đương; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

**II- Quy hoạch Ban Thường vụ Huyện uỷ**

**1. Đối tượng 1:** Ủy viên Ban Chấp hành Đảng huyện.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (*60 tháng*) đối với cả nam và nữ. Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Trưởng, phó các phòng, ban, ngành, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện (*được quy hoạch chức danh cấp trưởng*); Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã, thị trấn được quy hoạch vào chức danh Bí thư Đảng ủy (*nếu chưa tham gia cấp ủy*)

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

---

**PHỤ LỤC 1C**  
**ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH**  
**THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUẢN LÝ**

-----

**I- Quy hoạch cấp trưởng phòng, ban, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện**

**1. Đối tượng 1:** Cấp phó các phòng, ban, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ. Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

**II- Quy hoạch cấp phó các phòng, ban, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện**

**1. Đối tượng:** Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn; Chuyên viên các phòng, ban, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ. Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**III- Quy hoạch chức danh Bí thư Đảng ủy trực thuộc Huyện ủy**

**1. Đối tượng 1:** Phó Bí thư Đảng ủy trực thuộc Huyện ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn; cấp phó các phòng, ban, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ. Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy trực thuộc Huyện ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên với cả nam và nữ.

#### **IV- Quy hoạch chức danh Phó Bí thư Đảng ủy trực thuộc Huyện ủy**

**1. Đối tượng 1:** Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy trực thuộc Huyện ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn; Chuyên viên các phòng, ban, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ. Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hàng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã, thị trấn; Trưởng Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và công chức xã, thị trấn.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

---

**PHỤ LỤC 1D**  
**ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ,**  
**BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ, THỊ TRẤN VÀ CÁC ĐẢNG BỘ,**  
**CHI BỘ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC HUYỆN ỦY**

-----

**I- ĐỐI VỚI ĐẢNG BỘ XÃ, THỊ TRẤN**

**1. Quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ**

\* **Đối tượng:** Phó các tổ chức đoàn thể và công chức xã, thị trấn; Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở; công chức xã, thị trấn.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (*60 tháng*) đối với cả nam và nữ. Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Quy hoạch Ban Thường vụ Đảng ủy**

\* **Đối tượng:** Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và công chức xã, thị trấn; Bí thư Chi bộ trực thuộc Đảng ủy.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (*60 tháng*) đối với cả nam và nữ. Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**II- ĐỐI VỚI ĐẢNG BỘ CƠ QUAN**

- Đối tượng quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ: Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ; Trưởng, phó các tổ chức đoàn thể và Trưởng, phó các bộ phận chuyên môn trực thuộc cơ quan, đơn vị.

- Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (*60 tháng*) đối với cả nam và nữ. Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- Riêng Đảng bộ Công an, Quân sự huyện: Thực hiện theo quy định, hướng dẫn của ngành dọc cấp trên.

**III- ĐỐI VỚI CHI BỘ CƠ QUAN**

- Thực hiện quy quy hoạch Cấp ủy, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ gắn với quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại từng cơ quan, đơn vị.

- Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (*60 tháng*) đối với cả nam và nữ. Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

---

## PHỤ LỤC 2

### QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUẢN LÝ

-----

#### **I- Quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ**

**1. Bước 1:** Xây dựng kế hoạch triển khai và chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Căn cứ Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác quy hoạch cán bộ và cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; Ban Thường vụ Huyện ủy, cấp ủy trực thuộc Huyện ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện chỉ đạo và thực hiện các nội dung sau: (1) Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị mình; (2) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp.

#### **2. Bước 2:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (*lần 1*)

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích và thông qua: (1) Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị; (2) Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

#### **\* Thành phần:**

- Đối với cấp huyện: Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Đối với Hội đồng nhân dân huyện: Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;
- Đối với Ủy ban nhân dân huyện: Tập thể Ủy ban nhân dân huyện (*gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện*);
- Đối với Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội huyện: Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Ban Thường vụ đoàn thể chính trị - xã hội huyện;
- Đối với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị sự nghiệp cấp huyện: Tập thể lãnh đạo và cấp ủy;
- Đối với Đảng ủy trực thuộc Huyện ủy: Ban Chấp hành Đảng bộ;
- Đối với Chi bộ: Cấp ủy (*nơi không có cấp ủy là Bí thư, Phó Bí thư*).

**3. Bước 3:** Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (*bằng phiếu kín*).

## a) Thành phần:

- *Đối với Huyện ủy*: Ban Chấp hành Đảng bộ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng các phòng, ban, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện; Bí thư, Phó Bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy; Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

- *Đối với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị cấp huyện (bao gồm: các phòng, ban, cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện; các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, Trung tâm Chính trị huyện)*: Tập thể lãnh đạo, cấp ủy; Trưởng, phó các phòng, ban, đơn vị trực thuộc; Trưởng các tổ chức đoàn thể.

- *Đối với Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội huyện*: Cấp ủy; Trưởng, phó Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội huyện; Trưởng các tổ chức đoàn thể trực thuộc.

- *Đối với Đảng ủy trực thuộc Huyện ủy*: Ban Chấp hành Đảng bộ; Trưởng các phòng, ban, đơn vị và tương đương trực thuộc; Trưởng các tổ chức đoàn thể; Bí thư các Chi bộ trực thuộc Đảng ủy.

- *Đối với xã, thị trấn*: Ban Chấp hành Đảng bộ; Bí thư, Phó Bí thư các Chi bộ trực thuộc; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; Trưởng các ngành, đoàn thể chính trị - xã hội xã, thị trấn.

- *Đối với Chi bộ*: Cấp ủy (nơi không có cấp ủy là Bí thư, Phó Bí thư); Trưởng, phó các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; Trưởng, phó các đơn vị, bộ phận và Trưởng, phó các đoàn thể chính trị - xã hội trực thuộc.

\* Lưu ý: Các cơ quan, đơn vị có số lượng cán bộ, công chức, viên chức dưới 20 người, phải tổ chức lấy phiếu của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức.

b) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**4. Bước 4:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (*bằng phiếu kín*).

## a) Thành phần:

- *Đối với Huyện ủy*: Tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện.

- *Đối với Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội huyện*: Cấp ủy; Trưởng Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội huyện; Trưởng các tổ chức đoàn thể trực thuộc.

- *Đối với Đảng ủy trực thuộc Huyện ủy:* Cấp ủy; Trưởng các phòng, ban, đơn vị và tương đương trực thuộc; Trưởng các tổ chức đoàn thể; Bí thư các Chi bộ trực thuộc Đảng ủy.

- *Đối với xã, thị trấn:* Ban Chấp hành Đảng bộ; Bí thư các Chi bộ trực thuộc; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; Trưởng các ngành, đoàn thể chính trị - xã hội xã, thị trấn.

- *Đối với Chi bộ:* Cấp ủy (nơi không có cấp ủy là Bí thư, Phó Bí thư); Trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; Trưởng các đơn vị, bộ phận và Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội trực thuộc.

\* Lưu ý: Các cơ quan dưới 20 cán bộ, công chức, viên chức thì tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thống nhất lấy phiếu giới thiệu của toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị.

b) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

### **5. Bước 5:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

- Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và bước 4, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

- Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

## **II- Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm**

### **1. Quy trình đối với nguồn nhân sự tại chỗ**

Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và đề xuất của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:

**Bước 1:** Hội nghị tập thể lãnh đạo (*lần 1*) xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch: Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

**Bước 2:** Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (*bằng phiếu kín*).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**Bước 3:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (*bằng phiếu kín*).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**Bước 4:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (*lần 2*).

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2 và bước 3, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

## **2. Quy trình đối với nguồn nhân sự từ nơi khác**

**Bước 1:** Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch.

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, Ban Thường vụ Huyện uỷ, cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chỉ đạo và thực hiện các nội dung sau: (1) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (*trong quy hoạch và ngoài quy hoạch*); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà địa phương, cơ quan, đơn vị hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác; (2) Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

**Bước 2:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (*lần 1*).

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác.

**Bước 3:** Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác.

Đại diện tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

**Bước 4:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (*lần 2*).

- Tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

- Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

**\* Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

- Thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch tương tự như thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp.

- Kết quả biểu quyết giới thiệu tại bước 5 (*xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp*) và ở bước 4 (*rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm*) được công bố tại hội nghị tập thể lãnh đạo. Đối với kết quả kiểm phiếu phát hiện, giới thiệu ở các bước còn lại không công bố tại hội nghị tương ứng.

---

**PHỤ LỤC 3**  
**XÁC ĐỊNH TUỔI<sup>1</sup> ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH QUY HOẠCH**

-----

**I- Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 1**

**1. Chức danh cấp ủy, lãnh đạo các ban, cơ quan của Đảng, ủy ban kiểm tra các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031**

Chức danh cấp ủy, lãnh đạo các ban, cơ quan của Đảng, ủy ban kiểm tra các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2025 - 2030	
	Nam	Nữ
Xã	Sinh từ tháng 4/1968 trở lại đây	Sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây <sup>2</sup>
Huyện	Sinh từ tháng 6/1968 trở lại đây	Sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây <sup>3</sup>

**2. Chức danh lãnh đạo, quản lý cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2026 - 2031**

Chức danh lãnh đạo, quản lý cơ quan nhà nước các cấp (cùng một thời điểm)	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2026 - 2031	
	Nam	Nữ
	Sinh từ tháng 5/1969 trở lại đây <sup>4</sup>	Sinh từ tháng 9/1972 trở lại đây <sup>5</sup>

**3. Chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (xác định theo thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức nhiệm kỳ hiện tại cộng với 60 tháng).**

(1)- Chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2029 - 2034 (cấp xã tháng 3/2029, cấp huyện tháng 5/2029).

1) Lưu ý: (1) Đối với cán bộ nữ thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thì tuổi quy hoạch được xác định theo độ tuổi được quy định. (2) Cán bộ nữ không thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn thì việc xác định tuổi quy hoạch tương ứng ở cột độ tuổi của nữ.

2) Ví dụ 1: Đồng chí Nguyễn Thị A (nữ) sinh tháng 01/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP là 58 tuổi 4 tháng - 53 tuổi 3 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 4/2025) = 5 năm 01 tháng công tác (nếu tính sinh tháng 12).

3) Ví dụ 2: Đồng chí Nguyễn Thị B (nữ) sinh tháng 02/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP là 58 tuổi 4 tháng - 53 tuổi 4 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 6/2025) = 5 năm công tác.

4) Ví dụ 7: Đồng chí Nguyễn Văn C (nam) sinh tháng 5/1969, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP là 62 tuổi - 57 tuổi (tuổi thực tế tại thời điểm bầu cử Quốc hội, HĐND tháng 5/2026) = 5 năm công tác.

5) Ví dụ 8: Đồng chí Nguyễn Thị B (nữ) sinh tháng 9/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP là 58 tuổi 8 tháng - 53 tuổi 8 tháng (tuổi tại thời điểm bầu cử Quốc hội, HĐND tháng 5/2026) = 5 năm công tác.

Chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2029-2034	
	Nam	Nữ
Xã	Sinh từ tháng 3/1972 trở lại đây	Sinh từ tháng 9/1974 trở lại đây <sup>6</sup>
Huyện	Sinh từ tháng 5/1972 trở lại đây <sup>7</sup>	Sinh từ tháng 9/1974 trở lại đây <sup>8</sup>

(2)- Chức danh lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ nhiệm kỳ 2026 - 2031 (*cấp xã tháng 4/2026, cấp huyện tháng 6/2026*).

Chức danh lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2026 - 2031 ( <i>đối với cấp xã, huyện</i> )
Xã	Sinh từ tháng 9/1972 trở lại đây <sup>9</sup>
Huyện	Sinh từ tháng 10/1972 trở lại đây <sup>10</sup>

(3)- Chức danh lãnh đạo Liên đoàn Lao động nhiệm kỳ 2028 - 2033 (*cấp xã tháng 6/2028, cấp huyện tháng 9/2028*).

Chức danh lãnh đạo Liên đoàn Lao động các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2028 - 2033	
	Nam	Nữ
Xã	Sinh từ tháng 6/1971 trở lại đây	Sinh từ tháng 02/1974 trở lại đây <sup>11</sup>
Huyện	Sinh từ tháng 9/1971 trở lại đây	Sinh từ tháng 5/1974 trở lại đây <sup>12</sup>

<sup>6</sup>) Ví dụ 9: Đồng chí Nguyễn Thị N (nữ) sinh tháng 9/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP là **59 tuổi 8 tháng - 54 tuổi 6 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 3/2029) = **5 năm 02 tháng** công tác (nếu tính sinh tháng 8/1974, thì thiếu 03 tháng).

<sup>7</sup>) Ví dụ 10: Đồng chí Nguyễn Văn C (nam) sinh tháng 5/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP là **62 tuổi - 57 tuổi** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 5/2029) = **5 năm** công tác.

<sup>8</sup>) Ví dụ 11: Đồng chí Nguyễn Thị M (nữ) sinh tháng 9/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP là **59 tuổi 8 tháng - 54 tuổi 8 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 5/2029) = **5 năm** công tác.

<sup>9</sup>) Ví dụ 14: Đồng chí Nguyễn Thị N (nữ) sinh tháng 9/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP là **58 tuổi 8 tháng - 53 tuổi 7 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 4/2026) = **5 năm 1 tháng** công tác (nếu tính sinh tháng 8/1972, thì thiếu 04 tháng).

<sup>10</sup>) Ví dụ 15: Đồng chí Nguyễn Thị N (nữ) sinh tháng 10/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP là **58 tuổi 8 tháng - 53 tuổi 8 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 6/2026) = **5 năm** công tác.

<sup>11</sup>) Ví dụ 18: Đồng chí Nguyễn Thị T (nữ) sinh tháng 02/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP là **59 tuổi 4 tháng - 54 tuổi 4 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 6/2028) = **5 năm** công tác.

<sup>12</sup>) Ví dụ 19: Đồng chí Nguyễn Thị T (nữ) sinh tháng 5/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP là **59 tuổi 4 tháng - 54 tuổi 4 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 9/2028) = **5 năm** công tác.

(4)- Chức danh lãnh đạo Hội Nông dân nhiệm kỳ 2028 - 2033 (*cấp xã tháng 5/2028, cấp huyện tháng 6/2028*).

Chức danh lãnh đạo Hội Nông dân các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2028-2033	
	Nam	Nữ
Xã	Sinh từ tháng 5/1971 trở lại đây	Sinh từ tháng 01/1974 trở lại đây <sup>13</sup>
Huyện	Sinh từ tháng 6/1971 trở lại đây	Sinh từ tháng 02/1974 trở lại đây <sup>14</sup>

(5)- Chức danh lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2027 - 2032 (*cấp xã tháng 5/2027, cấp huyện tháng 8/2027*).

Độ tuổi quy hoạch đối với các chức danh cán bộ Đoàn ở các cấp (*chờ Ban bí thư Trung ương Đoàn xác định cụ thể cơ bản thực hiện theo nguyên tắc nêu trên, đồng thời bảo đảm đồng bộ với độ tuổi cán bộ Đoàn theo Quyết định số 289-QĐ/TW, ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư*).

## II- Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 2

Độ tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 2 được xác định: Độ tuổi của đối tượng 1 (*của chức danh tương ứng nêu tại các Phụ lục của Kế hoạch*) cộng thêm 5 năm (*60 tháng*).

## III- Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm đối với cả 2 đối tượng

Việc xác định độ tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ kế tiếp và nhiệm kỳ hiện tại cơ bản thực hiện như phương pháp tính nêu tại mục 9, phần III của Kế hoạch. Vào thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ kế tiếp, cán bộ phải còn thời gian công tác ít nhất 1 nhiệm kỳ (*60 tháng*) đối với đối tượng 1 và ít nhất 2 nhiệm kỳ (*120 tháng*) đối với đối tượng 2; đối với rà soát bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, cán bộ phải còn thời gian công tác ít nhất 72 tháng (*60 tháng*) và ít nhất 120 tháng đối với đối tượng 2.

<sup>13</sup> Ví dụ 22: Đồng chí Nguyễn Thị D (nữ) sinh tháng 01/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP là 59 tuổi 4 tháng - 54 tuổi 4 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 5/2028) = 5 năm công tác.

<sup>14</sup> Ví dụ 23: Đồng chí Nguyễn Thị D (nữ) sinh tháng 02/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP là 59 tuổi 4 tháng - 54 tuổi 4 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 6/2028) = 5 năm công tác.

## PHỤ LỤC 4 DANH MỤC HỒ SƠ QUY HOẠCH

-----

### **I- Hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch (theo mẫu)**

1. Tờ trình lên cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch.
2. Biên bản hội nghị và các biên bản kiểm phiếu giới thiệu quy hoạch; bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu ở các bước.
3. Danh sách cán bộ quy hoạch các chức danh có kèm theo phân tích chất lượng.
4. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; kế hoạch luân chuyển cán bộ; kế hoạch sắp xếp, bố trí, điều động cán bộ.
5. Báo cáo kết quả quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031.

### **II- Danh mục hồ sơ nhân sự quy hoạch (theo mẫu)**

Cá nhân các đồng chí trong quy hoạch lập 04 bộ hồ sơ (03 bộ gửi cho cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch; một bộ lưu tại cơ quan, đơn vị quy hoạch) thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Sơ yếu lý lịch theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6.
2. Nhận xét, đánh giá của các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ; (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
3. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
4. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
5. Bản sao có giá trị pháp lý các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).
6. Quyết định bổ nhiệm vào ngạch đối với công chức; quyết định bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức (áp dụng quy hoạch các chức danh: Trưởng, phó các phòng (ban) và tương đương của địa phương, cơ quan, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp...).

\* Lưu ý: Các tài liệu nêu trên không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.

---



**CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG,  
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...**

\*

(*đóng dấu*)

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**PHIẾU GIỚI THIỆU/ BIỂU QUYẾT**

**quy hoạch (rà soát, bổ sung quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch)  
các chức danh lãnh đạo, quản lý... nhiệm kỳ ...**

(*tại Hội nghị.....*)

-----

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng, ... và phẩm chất đạo đức, năng lực cán bộ; ban thường vụ cấp ủy (*tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị*)... đề nghị đồng chí cho biết ý kiến giới thiệu (biểu quyết) nhân sự quy hoạch (rà soát, bổ sung hoặc đưa ra khỏi quy hoạch) các chức danh lãnh đạo, quản lý... nhiệm kỳ... và đánh dấu (X) vào ô tương ứng trong danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên <sup>15</sup>	Ngày sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Giới thiệu/Biểu quyết	
				Đồng ý	Không đồng ý
<b>I</b>	<b>Chức danh Bí thư</b>				
1	Nguyễn Văn A				
2	...				
<b>II</b>	<b>Chức danh Phó Bí thư</b>				
	...				
<b>III</b>	<b>Chức danh ...</b>				
1	...				

Ý kiến khác (*nếu có*):.....

.....

**NGƯỜI GIỚI THIỆU**

(*Có thể ký tên hoặc không ký tên*)

<sup>15</sup> Đưa danh sách các đồng chí bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, được tin nhiệm giới thiệu ở bước trước theo quy định.

TÊN ĐƠN VỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm 2022

**KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU**giới thiệu quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031  
(QUY HOẠCH LẦN ĐẦU)

Tại Hội nghị:.....

**I- CHỨC DANH.....**

S t t	HỌ VÀ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Kết quả bỏ phiếu				Ghi chú
		Nam	Nữ		Đồng ý		Không đồng ý		
					Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
1									
2									
....									

**II- CHỨC DANH.....**

S t t	HỌ VÀ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Kết quả bỏ phiếu				Ghi chú
		Nam	Nữ		Đồng ý		Không đồng ý		
					Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
1									
2									
....									

**III- CHỨC DANH.....**

S t t	HỌ VÀ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Kết quả bỏ phiếu				Ghi chú
		Nam	Nữ		Đồng ý		Không đồng ý		
					Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
1									
2									
....									

T/M TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

TÊN ĐƠN VỊ

.....

\*

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày.....tháng.....năm 2022

**MẪU BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU**  
giới thiệu quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý  
nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031

Tại Hội nghị.....

(QUY HOẠCH LẦN ĐẦU)

-----

Hội nghị....., ngày .... tháng... năm 2022, tại..... đã tiến hành bỏ phiếu giới thiệu nguồn quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2025-2030, 2026 - 2031 của (TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ).....

**I- Hội nghị đã bầu Ban kiểm phiếu gồm các đồng chí sau:**

1. Đồng chí ..... - Trưởng ban.
2. Đồng chí ..... - Thư ký.
3. Đồng chí ..... - Ủy viên.

Ban kiểm phiếu đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình và lập biên bản kiểm phiếu như sau:

- Tổng số đồng chí được mời dự hội nghị:..... đồng chí.
- Tổng số có mặt dự hội nghị: ..... đồng chí.
- Số phiếu phát ra: ..... phiếu; Số phiếu thu về:.....phiếu;
- Số phiếu hợp lệ: ..... phiếu; Số phiếu không hợp lệ:....phiếu.

**II- Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:**

Kết quả kiểm phiếu, theo các chức danh (có danh sách kèm theo):

1. Chức danh..... : giới thiệu.....đồng chí.
2. Chức danh..... : giới thiệu.....đồng chí.
3. Chức danh..... : giới thiệu.....đồng chí.
4. Chức danh..... : giới thiệu.....đồng chí.

Biên bản được lập thành..... bản, vào lúc.....giờ, ngày.....tháng..... năm 2022.

**Trưởng ban kiểm phiếu**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Dấu của địa phương (đơn vị)**

**Thư ký**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**CẤP ỦY (TỔ CHỨC ĐẢNG,  
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ)...**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Số \* -QĐ/...

### **QUYẾT ĐỊNH**

**phê duyệt quy hoạch (rà soát, bổ sung quy hoạch)  
các chức danh cán bộ diện cấp ủy, tổ chức đảng ... quản lý  
của cơ quan (đơn vị) ... nhiệm kỳ ...**

-----

- Căn cứ Quy định (Quyết định) số ...-QĐ/TU, ngày .../.../... của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cấp ủy, tổ chức đảng...;

- Căn cứ Quy định số ...-QĐ/TU, ngày / /2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác quy hoạch cán bộ;

...

- Xét đề nghị của cơ quan (đơn vị)... (Tờ trình số ...-TTr/..., ngày .../.../...),

### **BAN THƯỜNG VỤ CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG ... QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt quy hoạch (rà soát, bổ sung quy hoạch) các chức danh cán bộ diện cấp ủy, tổ chức đảng ... quản lý của cơ quan (đơn vị) ... nhiệm kỳ ... (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Đảng ủy, (Chi ủy Chi bộ) ... có trách nhiệm định kỳ rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ theo đúng quy định hiện hành của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ; xây dựng kế hoạch và phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển đối với cán bộ trong danh sách quy hoạch.

**Điều 3.** Ban Tổ chức Huyện ủy, Đảng ủy, (Chi ủy chi bộ) ... và các đồng chí có tên trong danh sách quy hoạch nêu tại Điều 1 thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,

- ...

- Lưu ....

**T/M BAN THƯỜNG VỤ (TỔ CHỨC  
ĐẢNG, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ)**

(Ký tên, đóng dấu)

(Mẫu dành cho các cấp ủy, tổ chức đảng)

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**  
**kết quả quy hoạch nguồn Ban Chấp hành Đảng bộ (Chi ủy Chi bộ),**  
**Ban Thường vụ.....và các chức danh cán bộ chủ chốt**  
**nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031**

-----

Thực hiện Kế hoạch số ...-KH/HU ngày.../.../2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác quy hoạch cán bộ, Đảng ủy (Chi bộ) ..... báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ (Chi ủy), Ban Thường vụ..... và các chức danh cán bộ chủ chốt, nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031 như sau:

**I- CÔNG TÁC TRIỂN KHAI**

(Báo cáo công tác triển khai và quy trình thực hiện quy hoạch tại địa phương, đơn vị).

**II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Quy hoạch nguồn Ban Chấp hành Đảng bộ (Chi ủy Chi bộ), nhiệm kỳ 2025 - 2030:**

Tổng số cán bộ được quy hoạch:.... đồng chí, đạt.... lần so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025; trong đó:

- Số cán bộ nữ: .....đ/c;                      đạt....%;

- Số cán dân tộc thiểu số: .....đ/c;                      đạt....%;

**- Trình độ chuyên môn:**

+ Tiến sĩ: ...../....đ/c                      đạt....%

+ Thạc sĩ: ...../....đ/c                      đạt....%

+ Đại học: ...../....đ/c                      đạt....%

**- Trình độ lý luận chính trị:**

+ Cử nhân, Cao cấp: ...../....đ/c                      đạt....%

+ Trung cấp: ...../....đ/c                      đạt....%

**- Độ tuổi:**

+ Dưới 40 tuổi: ...../....đ/c                      đạt....%

+ Từ 40 đến 45 tuổi: ...../....đ/c                      đạt....%

+ Từ 45 đến 50 tuổi: ...../....đ/c                      đạt....%

+ Trên 50 tuổi: ...../....đ/c                      đạt....%

**- Về tiêu chuẩn chính trị:**

Tổng số cán bộ có liên quan đến lịch sử chính trị hoặc chính trị hiện nay là .../...đ/c, trong đó số cán bộ đã được kết luận:....đ/c.

## 2. Quy hoạch nguồn Ban Thường vụ..... , nhiệm kỳ 2025 - 2030:

Tổng số cán bộ được quy hoạch:.... đồng chí, đạt... lần so với số lượng ủy viên Ban Thường vụ....., nhiệm kỳ 2020 - 2025; trong đó:

- <b>Số cán bộ nữ:</b>	.....đ/c;	đạt....%;
- <b>Số cán dân tộc thiểu số:</b>	.....đ/c;	đạt....%;
<b>- Trình độ chuyên môn:</b>		
+ Tiến sĩ:	..../....đ/c	đạt....%
+ Thạc sĩ:	..../....đ/c	đạt....%
+ Đại học:	..../....đ/c	đạt....%
<b>- Trình độ lý luận chính trị:</b>		
+ Cử nhân, Cao cấp:	..../....đ/c	đạt....%
+ Trung cấp:	..../....đ/c	đạt....%
<b>- Độ tuổi:</b>		
+ Dưới 40 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%
+ Từ 40 đến 45 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%
+ Từ 45 đến 50 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%
+ Trên 50 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%

## 3. Quy hoạch chức danh Bí thư..... , nhiệm kỳ 2025 - 2030:

Tổng số cán bộ được quy hoạch:.....đ/c, đạt.... lần so với số lượng quy định; trong đó cán bộ nữ.....đ/c, đạt....%.

<b>- Trình độ chuyên môn:</b>		
+ Tiến sĩ:	..../....đ/c	đạt....%
+ Thạc sĩ:	..../....đ/c	đạt....%
+ Đại học:	..../....đ/c	đạt....%
<b>- Trình độ lý luận chính trị:</b>		
+ Cử nhân, Cao cấp:	..../....đ/c	đạt....%
+ Trung cấp:	..../....đ/c	đạt....%
<b>- Độ tuổi:</b>		
+ Dưới 40 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%
+ Từ 40 đến 45 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%
+ Từ 45 đến 50 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%
+ Trên 50 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%

#### 4. Quy hoạch chức danh Phó Bí thư....., nhiệm kỳ 2025 - 2030:

Tổng số cán bộ được quy hoạch:.....đ/c, đạt.... lần so với số lượng quy định; trong đó cán bộ nữ....đ/c, đạt....%.

##### - Trình độ chuyên môn:

+ Tiến sĩ:	..../....đ/c	đạt....%
+ Thạc sĩ:	..../....đ/c	đạt....%
+ Đại học:	..../....đ/c	đạt....%

##### - Trình độ lý luận chính trị:

+ Cử nhân, Cao cấp:	..../....đ/c	đạt....%
+ Trung cấp:	..../....đ/c	đạt....%

##### - Độ tuổi:

+ Dưới 40 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%
+ Từ 40 đến 45 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%
+ Từ 45 đến 50 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%
+ Trên 50 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%

#### 5. Quy hoạch chức danh Ủy viên UBKT ....., nhiệm kỳ 2025 - 2030:

Tổng số cán bộ được quy hoạch:.....đ/c, đạt.... lần so với số lượng quy định; trong đó cán bộ nữ....đ/c, đạt....%.

##### - Trình độ chuyên môn:

+ Tiến sĩ:	..../....đ/c	đạt....%
+ Thạc sĩ:	..../....đ/c	đạt....%
+ Đại học:	..../....đ/c	đạt....%

##### - Trình độ lý luận chính trị:

+ Cử nhân, Cao cấp:	..../....đ/c	đạt....%
+ Trung cấp:	..../....đ/c	đạt....%

##### - Độ tuổi:

+ Dưới 40 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%
+ Từ 40 đến 45 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%
+ Từ 45 đến 50 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%
+ Trên 50 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%

#### 6. Quy hoạch chức danh Chủ nhiệm UBKT....., nhiệm kỳ 2025 - 2030:

Tổng số cán bộ được quy hoạch:.....đ/c, đạt.... lần so với số lượng quy định; trong đó cán bộ nữ....đ/c, đạt....%.

**- Trình độ chuyên môn:**

+ Tiến sĩ:	..../....đ/c	đạt....%
+ Thạc sĩ:	..../....đ/c	đạt....%
+ Đại học:	..../....đ/c	đạt....%

**- Trình độ lý luận chính trị:**

+ Cử nhân, Cao cấp:	..../....đ/c	đạt....%
+ Trung cấp:	..../....đ/c	đạt....%

**- Độ tuổi:**

+ Dưới 40 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%
+ Từ 40 đến 45 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%
+ Từ 45 đến 50 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%
+ Trên 50 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%

**7. Quy hoạch chức danh Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra ....., nhiệm kỳ 2025 - 2030:**

Tổng số cán bộ được quy hoạch:.....đ/c, đạt.... lần so với số lượng quy định; trong đó cán bộ nữ....đ/c, đạt....%.

**- Trình độ chuyên môn:**

+ Tiến sĩ:	..../....đ/c	đạt....%
+ Thạc sĩ:	..../....đ/c	đạt....%
+ Đại học:	..../....đ/c	đạt....%

**- Trình độ lý luận chính trị:**

+ Cử nhân, Cao cấp:	..../....đ/c	đạt....%
+ Trung cấp:	..../....đ/c	đạt....%

**- Độ tuổi:**

+ Dưới 40 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%
+ Từ 40 đến 45 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%
+ Từ 45 đến 50 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%
+ Trên 50 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%

**8. Quy hoạch chức danh Chủ tịch HĐND... nhiệm kỳ 2026 - 2031:**

Tổng số cán bộ được quy hoạch:.....đ/c, đạt.... lần so với số lượng quy định; trong đó cán bộ nữ....đ/c, đạt....%.

**- Trình độ chuyên môn:**

+ Tiến sĩ:	..../....đ/c	đạt....%
+ Thạc sĩ:	..../....đ/c	đạt....%
+ Đại học:	..../....đ/c	đạt....%

**- Trình độ lý luận chính trị:**

+ Cử nhân, Cao cấp:	..../....đ/c	đạt....%
+ Trung cấp:	..../....đ/c	đạt....%

**- Độ tuổi:**

+ Dưới 40 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%
+ Từ 40 đến 45 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%
+ Từ 45 đến 50 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%
+ Trên 50 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%

**9. Quy hoạch chức danh Phó Chủ tịch HĐND....., nhiệm kỳ 2026 - 2031:**

Tổng số cán bộ được quy hoạch:.....đ/c, đạt.... lần so với số lượng quy định; trong đó cán bộ nữ....đ/c, đạt....%.

**- Trình độ chuyên môn:**

+ Tiến sĩ:	..../....đ/c	đạt....%
+ Thạc sĩ:	..../....đ/c	đạt....%
+ Đại học:	..../....đ/c	đạt....%

**- Trình độ lý luận chính trị:**

+ Cử nhân, Cao cấp:	..../....đ/c	đạt....%
+ Trung cấp:	..../....đ/c	đạt....%

**- Độ tuổi:**

+ Dưới 40 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%
+ Từ 40 đến 45 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%
+ Từ 45 đến 50 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%
+ Trên 50 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%

**10. Quy hoạch chức danh Chủ tịch UBND....., nhiệm kỳ 2026 - 2031:**

Tổng số cán bộ được quy hoạch:.....đ/c, đạt.... lần so với số lượng quy định; trong đó cán bộ nữ....đ/c, đạt....%.

**- Trình độ chuyên môn:**

+ Tiến sĩ:	..../....đ/c	đạt....%
------------	--------------	----------

+ Thạc sĩ: ...../.....đ/c      đạt....%

+ Đại học: ...../.....đ/c      đạt....%

**- Trình độ lý luận chính trị:**

+ Cử nhân, Cao cấp: ...../.....đ/c      đạt....%

+ Trung cấp: ...../.....đ/c      đạt....%

**- Độ tuổi:**

+ Dưới 40 tuổi: ...../.....đ/c      đạt....%

+ Từ 40 đến 45 tuổi: ...../.....đ/c      đạt....%

+ Từ 45 đến 50 tuổi: ...../.....đ/c      đạt....%

+ Trên 50 tuổi: ...../.....đ/c      đạt....%

**11. Quy hoạch chức danh Phó Chủ tịch UBND....., nhiệm kỳ 2026 - 2031:**

Tổng số cán bộ được quy hoạch:.....đ/c, đạt.... lần so với số lượng quy định; trong đó cán bộ nữ....đ/c, đạt....%.

**- Trình độ chuyên môn:**

+ Tiến sĩ: ...../.....đ/c      đạt....%

+ Thạc sĩ: ...../.....đ/c      đạt....%

+ Đại học: ...../.....đ/c      đạt....%

**- Trình độ lý luận chính trị:**

+ Cử nhân, Cao cấp: ...../.....đ/c      đạt....%

+ Trung cấp: ...../.....đ/c      đạt....%

**- Độ tuổi:**

+ Dưới 40 tuổi: ...../.....đ/c      đạt....%

+ Từ 40 đến 45 tuổi: ...../.....đ/c      đạt....%

+ Từ 45 đến 50 tuổi: ...../.....đ/c      đạt....%

+ Trên 50 tuổi: ...../.....đ/c      đạt....%

**III- ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Thuận lợi:

2. Khó khăn:

3. Kiến nghị (nếu có):

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác quy hoạch cán bộ nguồn Ban Chấp hành Đảng bộ (Chi bộ), Ban Thường vụ ..... và các chức danh chủ chốt

nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031, Đảng ủy (Chi bộ).....báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Huyện ủy,
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- .....

**T/M ĐẢNG ỦY (CHI BỘ)**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

(Mẫu dành cho các đoàn thể chính trị - xã hội)

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**  
**kết quả quy hoạch nguồn Ban Thường vụ và các chức danh**  
**cán bộ chủ chốt nhiệm kỳ .....**

-----

Thực hiện Kế hoạch số ... -KH/HU ngày.../.../2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác quy hoạch cán bộ, Ban Thường vụ..... báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch nguồn Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh cán bộ chủ chốt, nhiệm kỳ ..... như sau:

**I- CÔNG TÁC TRIỂN KHAI**

(Báo cáo công tác triển khai và quy trình thực hiện quy hoạch tại cơ quan, đơn vị).

**II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Quy hoạch nguồn Ban chấp hành, nhiệm kỳ .....**

Tổng số cán bộ được quy hoạch:..... đ/c, đạt... lần so với số lượng ủy viên Ban chấp hành ..... nhiệm kỳ (theo nhiệm kỳ hiện tại của đơn vị); trong đó:

- Số cán bộ nữ: .....đ/c;      đạt....%;

- Số cán bộ người dân tộc thiểu số: .....đ/c;      đạt....%;

**- Trình độ chuyên môn:**

+ Tiến sĩ: ...../.....đ/c      đạt....%

+ Thạc sĩ: ...../.....đ/c      đạt....%

+ Đại học: ...../.....đ/c      đạt....%

**- Trình độ lý luận chính trị:**

+ Cử nhân, Cao cấp: ...../.....đ/c      đạt....%

+ Trung cấp: ...../.....đ/c      đạt....%

**- Độ tuổi:**

+ Dưới 40 tuổi: ...../.....đ/c      đạt....%

+ Từ 40 đến 45 tuổi: ...../.....đ/c      đạt....%

+ Từ 45 đến 50 tuổi: ...../.....đ/c      đạt....%

+ Trên 50 tuổi: ...../.....đ/c      đạt....%

**- Về tiêu chuẩn chính trị:**

Tổng số cán bộ có liên quan đến lịch sử chính trị hoặc chính trị hiện nay là .../...đ/c, trong đó số cán bộ đã được kết luận:....đ/c.

**2. Quy hoạch nguồn Ban Thường vụ, nhiệm kỳ .....**

Tổng số cán bộ được quy hoạch:..... đ/c, đạt... lần so với số lượng ủy viên Ban Thường vụ ..... nhiệm kỳ (theo nhiệm kỳ hiện tại của đơn vị); trong đó:

- <b>Số cán bộ nữ:</b>	.....đ/c;	đạt....%;
- <b>Số cán bộ người dân tộc thiểu số:</b>	.....đ/c;	đạt....%;
<b>- Trình độ chuyên môn:</b>		
+ Tiến sĩ:	..../....đ/c	đạt....%
+ Thạc sĩ:	..../....đ/c	đạt....%
+ Đại học:	..../....đ/c	đạt....%
<b>- Trình độ lý luận chính trị:</b>		
+ Cử nhân, Cao cấp:	..../....đ/c	đạt....%
+ Trung cấp:	..../....đ/c	đạt....%
<b>- Độ tuổi:</b>		
+ Dưới 40 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%
+ Từ 40 đến 45 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%
+ Từ 45 đến 50 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%
+ Trên 50 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%

**- Về tiêu chuẩn chính trị:**

Tổng số cán bộ có liên quan đến lịch sử chính trị hoặc chính trị hiện nay là .../...đ/c, trong đó số cán bộ đã được kết luận:....đ/c.

**3. Quy hoạch chức danh cấp trưởng (Chủ tịch, Bí thư), nhiệm kỳ.....:**

Tổng số cán bộ được quy hoạch:....đ/c, đạt....lần; trong đó: cán bộ nữ...đ/c, đạt...%, cán bộ dân tộc thiểu số ...đ/c, đạt...%.

**- Trình độ chuyên môn:**

+ Tiến sĩ:	..../....đ/c	đạt....%
+ Thạc sĩ:	..../....đ/c	đạt....%
+ Đại học:	..../....đ/c	đạt....%

**- Trình độ lý luận chính trị:**

+ Cử nhân, Cao cấp:	..../....đ/c	đạt....%
+ Trung cấp:	..../....đ/c	đạt....%

**- Độ tuổi:**

+ Dưới 40 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%
+ Từ 40 đến 45 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%
+ Từ 45 đến 50 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%
+ Trên 50 tuổi:	..../....đ/c	đạt....%

#### 4. Quy hoạch chức danh cấp phó (Phó Bí thư, Phó Chủ tịch), nhiệm kỳ .....

Tổng số cán bộ được quy hoạch:....đ/c, đạt....lần; trong đó: cán bộ nữ...đ/c, đạt...%, cán bộ dân tộc thiểu số ...đ/c, đạt...%.

##### - Trình độ chuyên môn:

+ Tiến sĩ:	..../....đ/c	đạt...%
+ Thạc sĩ:	..../....đ/c	đạt...%
+ Đại học:	..../....đ/c	đạt...%

##### - Trình độ lý luận chính trị:

+ Cử nhân, Cao cấp:	..../....đ/c	đạt...%
+ Trung cấp:	..../....đ/c	đạt...%

##### - Độ tuổi:

+ Dưới 40 tuổi:	..../....đ/c	đạt...%
+ Từ 40 đến 45 tuổi:	..../....đ/c	đạt...%
+ Từ 45 đến 50 tuổi:	..../....đ/c	đạt...%
+ Trên 50 tuổi:	..../....đ/c	đạt...%

### III- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi:
2. Khó khăn:
3. Kiến nghị (nếu có):

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác quy hoạch nguồn Ban chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh chủ chốt nhiệm kỳ....., Ban Thường vụ..... báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy.

#### Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Huyện ủy,
- Ban Tổ chức Huyện ủy,
- .....

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**

(Mẫu dành cho HĐND, UBND, các phòng, ban, ngành huyện)

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**  
**kết quả quy hoạch nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý**  
**nhiệm kỳ 2026 - 2031**

-----

Thực hiện Kế hoạch số ... -KH/HU ngày.../.../2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác quy hoạch cán bộ, Thường trực HĐND, UBND huyện, phòng (ban)..... báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng, nhiệm kỳ 2026 - 2031, cụ thể như sau:

**I- CÔNG TÁC TRIỂN KHAI**

*(Báo cáo công tác triển khai và quy trình thực hiện quy hoạch tại cơ quan, đơn vị).*

**II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Quy hoạch chức danh Trưởng phòng (Giám đốc):**

Tổng số cán bộ được quy hoạch:.... đ/c; trong đó cán bộ nữ... đ/c, đạt.... %.

**- Trình độ chuyên môn:**

+ Tiến sĩ:	.../....đ/c	đạt....%
+ Thạc sĩ:	.../....đ/c	đạt....%
+ Đại học:	.../....đ/c	đạt....%

**- Trình độ lý luận chính trị:**

+ Cử nhân, Cao cấp:	.../....đ/c	đạt....%
+ Trung cấp:	.../....đ/c	đạt....%

**- Độ tuổi:**

+ Dưới 40 tuổi:	.../....đ/c	đạt....%
+ Từ 40 đến 50 tuổi:	.../....đ/c	đạt....%
+ Trên 50 tuổi:	.../....đ/c	đạt....%

**- Về tiêu chuẩn chính trị:**

Tổng số cán bộ có liên quan đến lịch sử chính trị hoặc chính trị hiện nay là .../...đ/c, trong đó số cán bộ đã được kết luận:....đ/c.

**2. Quy hoạch chức danh Phó Trưởng phòng (Phó Giám đốc):**

Tổng số cán bộ được quy hoạch:.... đ/c, đạt .....lần so với số lượng quy định; trong đó cán bộ nữ... đ/c, đạt.... %.

**- Trình độ chuyên môn:**

+ Tiến sĩ:	.../....đ/c	đạt....%
------------	-------------	----------

+ Thạc sĩ: ...../.....đ/c      đạt....%

+ Đại học: ...../.....đ/c      đạt....%

**- Trình độ lý luận chính trị:**

+ Cử nhân, Cao cấp: ...../.....đ/c      đạt....%

+ Trung cấp: ...../.....đ/c      đạt....%

**- Độ tuổi:**

+ Dưới 40 tuổi: ...../.....đ/c      đạt....%

+ Từ 40 đến 50 tuổi: ...../.....đ/c      đạt....%

+ Trên 50 tuổi: ...../.....đ/c      đạt....%

**- Về tiêu chuẩn chính trị:**

Tổng số cán bộ có liên quan đến lịch sử chính trị hoặc chính trị hiện nay là ...../.....đ/c, trong đó số cán bộ đã được kết luận:.....đ/c.

**III- ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Thuận lợi:

2. Khó khăn:

3. Kiến nghị (nếu có):

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2026 - 2031, Sở.....báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Huyện ủy,

- Ban Tổ chức Huyện ủy,

-.....

**TÊN THEO THẨM QUYỀN**

**TÊN ĐƠN VỊ**

.....

\*

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày.....tháng .....năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**về việc đề nghị phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý  
nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031  
(quy hoạch lần đầu)**

-----

*Kính gửi:* Ban Thường vụ Huyện ủy,  
(Cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch.....)

**I-** Nêu căn cứ xây dựng quy hoạch cán bộ; tóm tắt về việc thực hiện quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ.

Nêu nhu cầu đề nghị phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý.

**II-** Căn cứ vào kết quả tín nhiệm giới thiệu quy hoạch cán bộ (*có biên bản kèm theo*), **TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**.....đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031 (quy hoạch lần đầu) đối với các chức danh sau:

**A. Chức danh** .....

1. Đồng chí ....., năm sinh, chức vụ hiện nay;
2. Đồng chí ....., năm sinh, chức vụ hiện nay;
3. Đồng chí ....., năm sinh, chức vụ hiện nay;
4. Đồng chí ....., năm sinh, chức vụ hiện nay;

**B. Chức danh** .....

1. Đồng chí ....., năm sinh, chức vụ hiện nay;
2. Đồng chí ....., năm sinh, chức vụ hiện nay;
3. Đồng chí ....., năm sinh, chức vụ hiện nay;
4. Đồng chí ....., năm sinh, chức vụ hiện nay;

**TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**.....đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- .....;
- .....;
- Lưu.....

**T/M TẬP THỂ LÃNH ĐẠO,  
QUẢN LÝ**  
(**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**)  
(*Ký, ghi rõ họ tên*)





**TÊN ĐỊA PHƯƠNG  
(CƠ QUAN, ĐƠN VỊ)**

.....

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày ..... tháng ..... năm 2022

**KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ GIAI ĐOẠN 2025 - 2030, 2026 - 2031  
(Dành cho cán bộ có trong nguồn quy hoạch lần đầu)**

-----

Số t t	HỌ VÀ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Năm vào biên chê	Chức vụ, đơn vị công tác	Chức danh quy hoạch	Trình độ đào tạo hiện nay					Nhu cầu đăng ký đào tạo, bồi dưỡng (Từ cột 12-21: ghi thời gian đăng ký đào tạo, bồi dưỡng)									
		Nam	Nữ				Chuyên môn	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ	Tin học	Quản lý nhà nước	Chuyên môn			Lý luận chính trị			Ngoại ngữ	Tin học	Quản lý nhà nước	Bồi dưỡng khác
												Trung cấp	ĐH, CĐ	Cao học, NCS	Trung cấp	Cao cấp	Cử nhân				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
1																					
2																					
3																					
...																					
<b>TỔNG CỘNG:</b>																					

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



**TÊN ĐƠN VỊ**  
.....

\*

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  
*Lạc Dương, ngày tháng năm 2022*

**BẢN TÓM TẮT**  
**NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ QUY HOẠCH**

-----

- Căn cứ vào Quy định số 07-QĐ/HU, ngày 28/8/2018 của Ban Thường vụ Huyện uỷ về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

- Căn cứ.....

- Căn cứ vào Bản tự kiểm điểm cá nhân, kết luận của (cấp uỷ đảng, thủ trưởng cơ quan, nhận xét cán bộ, đảng viên nơi cư trú);

- Căn cứ vào quá trình theo dõi, quản lý cán bộ,

**TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ.....nhận xét đánh giá:**

Đồng chí.....Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Quê quán: .....

Nơi ở hiện nay: .....

Trình độ: + Học vị, học hàm: .....

+ Chuyên môn: .....

+ Lý luận chính trị: .....

Ngày vào Đảng:.....; Chính thức: .....

Chức vụ, đơn vị công tác:.....

**1. Ưu điểm:** Tập trung vào những nội dung sau:

- *Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ:* Nhận thức, tư tưởng chính trị; việc chấp hành chủ trương, đường lối và quy chế, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc giữ gìn đạo đức và lối sống lành mạnh; chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và những biểu hiện tiêu cực khác; tinh thần học tập nâng cao trình độ; tính trung thực, ý thức tổ chức kỷ luật; tinh thần tự phê bình và phê bình; giữ gìn đoàn kết, quan hệ trong công tác; mối quan hệ, tinh thần và thái độ phục vụ nhân dân.

- *Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:* Mức độ thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao: thể hiện ở khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả của công việc trong từng vị trí, từng thời gian; tinh thần trách nhiệm trong công tác; khả năng đoàn kết, quy tụ, phát huy sức mạnh của tập thể; năng lực điều hành, tổ chức thực hiện.

- *Uy tín và triển vọng phát triển*: thể hiện thông qua việc lấy phiếu tín nhiệm hằng năm và kết quả đánh giá cán bộ, khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khi được bố trí vào chức vụ quy hoạch.

**2. Khuyết điểm:**.....

.....

**3. Đánh giá:**

- Đảng viên đạt mức:

- Cán bộ đạt mức:

**4. Hướng sử dụng:**

a) Phát triển bố trí nhiệm vụ cao hơn:

b) Ổn định công tác như hiện nay:

c) Chuyển công tác khác:

d) Ý kiến đề xuất khác:

Nơi nhận:

-.....

-.....

T/M.....

(Ký, ghi rõ họ tên)